

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1990; Quê quán: Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NĐKHK: Thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người yêu cầu: Chị Lê Thị T, sinh năm 1998; Quê quán: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NĐKHK: Thôn Nhân Trạch, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Khu phố Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ahh Đ, chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đ, chị N thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/02//2025 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh Đ và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Đ, chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đ, chị T thỏa thuận anh Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đức đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/24/0002232 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND T.P Thanh Hóa;
- Chi cục THADS T.P Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương